

KẾ HOẠCH
Tổ chức hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp năm 2024

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng giai đoạn đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tuyên truyền, giới thiệu, cung cấp thông tin và tư vấn về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời và linh hoạt; tuân thủ quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tạo tiền đề và nâng cao kiến thức cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, từng bước hòa nhập vào tiến trình của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 thông qua các hoạt động về đào tạo nâng cao năng lực, tư vấn và hỗ trợ công nghệ, thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Kết nối doanh nghiệp với các chuyên gia, các tổ chức kinh tế trên nhiều lĩnh vực, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, kết nối thị trường, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường liên kết trong khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh và nâng tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia mạng lưới sản xuất hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị tại địa phương.

- Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch để thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển có chất lượng và hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc, động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khuyến khích các hộ kinh doanh có tiềm năng chuyển đổi thành doanh nghiệp theo quy định.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương về hoạt động hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp theo quy định.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai các hoạt động đảm bảo tính khả thi theo Kế hoạch đề ra.

II. NỘI DUNG

1) Hoạt động theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính Phủ

a) Hỗ trợ công nghệ

- Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số (Theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ)

+ Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ: 04 DN.

+ Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa: 01 DN.

- Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa (Theo khoản 2 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ)

+ Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp siêu nhỏ: 02 DN

+ Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ: 02 DN

+ Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa: 01 DN

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.

- Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (Theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ): 02 DN.

- Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp (Theo khoản 4 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ): 02 DN

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.

b) Hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và giàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại (Theo điểm đ khoản 3 Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ):

+ Hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước: 10 DN.

- + Hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nước ngoài: 04 DN.
- Đơn vị thực hiện: *Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.*

c) Hỗ trợ đào tạo

- Hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho DN:
- + Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự doanh nghiệp (*Theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ*).
- + Số lượng: 03 khóa đào tạo về Khởi sự doanh nghiệp.
- + Đơn vị thực hiện: *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.*

2) Hoạt động đề xuất mới theo Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh

a) Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền

+ Thực hiện tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng, in ấn tài liệu, sổ tay hướng dẫn, các hội nghị, hội thảo,... nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào các đề án, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh.

+ Đơn vị thực hiện: *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.*

a1) Sổ tay hướng dẫn

- *Nhiệm vụ:* Biên soạn, thiết kế in ấn sổ tay hướng dẫn doanh nghiệp thủ tục sau đăng ký thành lập
- *Số lượng:* 200 bộ
- *Thời gian:* Trong quý II năm 2024.

a2) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

- *Nhiệm vụ:* Phối hợp các cơ quan Báo, đài thực hiện công tác tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp; quy định của pháp luật về hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- *Số lượng:* 04 kỳ
- *Thời gian:* Từ quý I đến quý IV năm 2024.

b) Tổ chức xây dựng lực lượng chủ chốt hỗ trợ, phát triển ước mơ ý tưởng khởi nghiệp

- *Nhiệm vụ:* Mở lớp đào tạo cán bộ Đoàn chủ chốt, qua đó xây dựng lực lượng chủ chốt trên địa bàn hỗ trợ, phát triển ước mơ, hiện thực hóa các ý tưởng khởi nghiệp trong đoàn viên, thanh niên và học sinh, sinh viên.

- *Số lượng:* Đối tượng: 20 học viên (Cán bộ Đoàn chủ chốt)/ lớp.
- *Thời gian:* Tổ chức 02 lớp/ năm (Mỗi lớp 03 ngày).
- *Đơn vị thực hiện:* Tỉnh đoàn, Trường Cao đẳng cộng đồng, Trường Cao đẳng Nghề.

c) Chăm bồi các ý tưởng khởi nghiệp của đoàn viên, thanh niên và sinh viên

- *Nhiệm vụ*: Mở lớp Hội thảo truyền thông khởi nghiệp, tập huấn phát triển ước mơ ý tưởng khởi nghiệp, xây dựng kế hoạch hiện thực hóa ý tưởng trong khởi nghiệp...

- *Số lượng*:

+ Tổ chức 02 hội thảo truyền thông cho đối tượng sinh viên/năm.

+ Tổ chức 02 hội thảo truyền thông cho đối tượng đoàn viên, thanh niên/năm.

+ Tổ chức 02 cuộc tập huấn kiến thức (Lập kế hoạch kinh doanh, xây dựng dự án kinh doanh/năm).

- *Đối tượng*: Đoàn viên, thanh niên và học sinh, sinh viên.

- *Thời gian*: Tổ chức 06 ngày (Mỗi Hội thảo và tập huấn 01 ngày).

- *Đơn vị thực hiện*: Tỉnh đoàn, Trường Cao đẳng cộng đồng, Trường Cao đẳng Nghề.

d) Tổ chức Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp trong đoàn viên, thanh niên và học sinh, sinh viên

- *Nhiệm vụ*: Tổ chức truyền thông về mục đích, ý nghĩa cuộc thi nhằm lan toả tinh thần khởi nghiệp, tuyển chọn các ý tưởng tiêu biểu (ý tưởng có tính khác biệt, xác định được thị trường, khách hàng, mục tiêu rõ ràng, xác định được nguồn lực cần thiết để hiện thực hóa ý tưởng) và tôn vinh khen thưởng. Qua đó, cung cấp kiến thức khởi nghiệp, hỗ trợ các hoạt động sáng tạo và hiện thực hoá các ý tưởng, góp phần triển khai phong trào khởi nghiệp, thu hút đông đảo của đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên.

- *Số lượng*: Triển khai tất cả 100% các cấp bộ Đoàn trong tỉnh, các trường THPT và các trường Cao đẳng trên địa bàn tham gia.

- *Đối tượng*: Đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên và cá nhân.

- *Thời gian*: Trong quý II năm 2024.

- *Đơn vị thực hiện*: Tỉnh đoàn chủ trì, phối hợp các Trường Cao đẳng cộng đồng, Trường Cao đẳng Nghề, địa phương.

e) Tổ chức chương trình cà phê kết nối

- *Nhiệm vụ*: Tổ chức thường xuyên chương trình cà phê kết nối doanh nghiệp – doanh nghiệp, doanh nghiệp – chuyên gia tư vấn hàng tháng nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực, trao đổi kinh nghiệm, giới thiệu sản phẩm, nắm bắt tháo gỡ khó khăn.

- *Số lượng*: 09 kỳ

- *Thời gian*: Từ quý I đến quý IV năm 2024.

- *Đơn vị thực hiện*: Hiệp hội doanh nghiệp.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Đính kèm các Phụ lục triển khai Kế hoạch và dự toán kinh phí).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp, nguồn vốn tham gia của cộng đồng, vốn tín dụng thương mại, nguồn tài trợ, nguồn vốn lồng ghép các chương trình dự án, đề án, kế hoạch theo quy định.

2. **Tổng kinh phí:** là 3.497.398.000 đồng, trong đó:

- Nguồn Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ: 1.999.998.000 đồng

- Nguồn vốn tham gia của cộng đồng doanh nghiệp: 940.000.000 đồng.

- Nguồn Ngân sách địa phương bố trí theo Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng với số tiền: 557.400.000 đồng, (Năm trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm ngàn đồng), phụ lục chi tiết kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính xem xét, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hoạt động cho các đơn vị theo quy định hiện hành.

3. Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung nhiệm vụ, bố trí đủ nhân lực và điều kiện đảm bảo hoàn thành công việc được giao, định kỳ báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 10 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

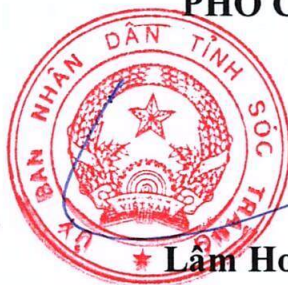
4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng./

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội DN; Hội doanh nhân trẻ;
- NH Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh ST;
- Các Trường: CĐ Nghề; CĐ cộng đồng;
- Báo ST; Đài PTTH Sóc Trăng;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hoàng Nghiệp



PHỤ LỤC 1. BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NĂM 2024
(Ban hành kèm Kế hoạch số 39 /KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	ĐƠN VỊ	Phụ lục 2 Chi sự nghiệp KHCN theo Điều 11 ND 80/2021/ND-CP			Phụ lục 2 Chi sự nghiệp GD-ĐT theo Khoản 1,2,3 Điều 14 ND 80/2021/ND-CP			Phụ lục 2 Chi sự nghiệp kinh tế theo Điều 25 ND 80/2021/ND-CP			Phụ lục 3 Chi đề xuất mới theo Quyết định 1092/QĐ-UBND			TỔNG SỐ TIỀN			
		Tổng cộng	NSTW hỗ trợ	Từ học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tổng cộng	NSTW hỗ trợ	Vốn khác	Tổng cộng	NSTW hỗ trợ	Vốn khác	Tổng cộng	NS tỉnh hỗ trợ	Vốn khác	Tổng cộng	NS Trung ương hỗ trợ	NS tỉnh hỗ trợ	Vốn khác
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.110.000.000	570.000.000	540.000.000	199.998.000	199.998.000		0			120.000.000	120.000.000		1.429.998.000	769.998.000	120.000.000	540.000.000
2	Sở Công Thương	0						800.000.000	800.000.000		0	0		800.000.000	800.000.000	0	0
3	Sở Khoa học và Công nghệ	830.000.000	430.000.000	400.000.000							0	0		830.000.000	430.000.000	0	400.000.000
4	Tỉnh đoàn										265.400.000	265.400.000		265.400.000	0	265.400.000	
5	Trường Cao đẳng Công đồng										41.000.000	41.000.000		41.000.000	0	41.000.000	
6	Trường Cao đẳng Nghề										41.000.000	41.000.000		41.000.000	0	41.000.000	
7	Hiệp hội doanh nghiệp										90.000.000	90.000.000		90.000.000	0	90.000.000	
Tổng cộng		1.940.000.000	1.000.000.000	940.000.000	199.998.000	199.998.000	0	800.000.000	800.000.000	0	557.400.000	557.400.000		3.497.398.000	1.999.998.000	557.400.000	940.000.000



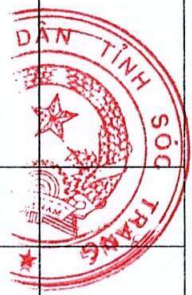
Phụ lục 2: DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ DNNVV VÀ CÔNG NGHỆ; HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC; HỖ TRỢ DNNVV THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ NĂM 2024

(Ban hành kèm Kế hoạch số **39** /KH-UBND ngày **07** tháng **3** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

DVT: đồng

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Căn cứ					Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ định mức tối đa		Điều, khoản tham chiếu			
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ			Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/NĐ-CP	TT 06/2022/TT-BKHĐT	Thông tư số 52/2023/TT-BTC	
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p
1	Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV (=1+2+3+4)				1.880.000.000	1.880.000.000	940.000.000	0	940.000.000			Điều 11	Điều 7	Điều 6,7	
1	Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số	DN			600.000.000	600.000.000	300.000.000	0	300.000.000			Khoản 1 Điều 11	Khoản 1 Điều 4		Sở KH&ĐT
1.1	Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ	DN	4	100.000.000	400.000.000	400.000.000	200.000.000		200.000.000	50%	50.000.000				
1.2	Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa	DN	1	200.000.000	200.000.000	200.000.000	100.000.000		100.000.000	50%	100.000.000				
2	Hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số	DN			480.000.000	480.000.000	240.000.000	0	240.000.000			Khoản 2 Điều 11	Điều 7		Sở KH&ĐT
2.1	Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp siêu nhỏ	DN	2	40.000.000	80.000.000	80.000.000	40.000.000		40.000.000	50%	20.000.000				
2.2	Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ	DN	2	100.000.000	200.000.000	200.000.000	100.000.000		100.000.000	50%	50.000.000				
2.3	Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa	DN	1	200.000.000	200.000.000	200.000.000	100.000.000		100.000.000	50%	100.000.000				
3	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp, tư vấn quản lý và phát triển sản phẩm	DN	2	200.000.000	400.000.000	400.000.000	200.000.000		200.000.000	50%	100.000.000	Khoản 3 Điều 11	Khoản 1 Điều 4		Sở KH&CN
4	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp	DN	2	200.000.000	400.000.000	400.000.000	200.000.000		200.000.000	50%	100.000.000	Khoản 4 Điều 11	Khoản 1 Điều 4		Sở KH&CN

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn					Căn cứ			Ghi chú		
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ định mức tối đa		Điều, khoản tham chiếu				
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ			Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/NĐ-CP	TT 06/2022/TT-BKHĐT		Thông tư số 52/2023/TT-BTC	
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p	
II	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV			66.666.000	199.998.000	199.998.000	199.998.000					Khoản 1 Điều 14	Điều 11, 12,13	Điều 8,9	Sở KH&ĐT	
	Khoá đào tạo khởi sự kinh doanh	Khoá	3	66.666.000	199.998.000	199.998.000	199.998.000			0	100%	199.998.000				
III	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị				780.000.000	780.000.000	780.000.000	0	0			Điều 25	Điều 18	Điều 6, 7	Sở Công Thương	
	Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại				780.000.000	780.000.000	780.000.000	0	0							
1	Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước	DN	10	50.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000			0		50.000.000				
2	Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nước ngoài	DN	4	70.000.000	280.000.000	280.000.000	280.000.000			0		70.000.000				
IV	Quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ DNNVV về công nghệ; hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tư vấn; hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;				80.000.000	80.000.000	80.000.000			0					Khoản 1, Điều 13	Sở KH&ĐT, Sở KHCN, Sở Công Thương
	Tổng cộng (=I+II+III+IV)				2.939.998.000	2.939.998.000	1.999.998.000	0	940.000.000							



(*): lập dự toán chi tiết các khoá đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính



Phụ lục 3

KINH PHÍ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ, PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2024 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1092/QĐ-UBND NGÀY 25/4/2022

(Ban hành kèm Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Phân chia nguồn		Chủ trì thực hiện	Ghi chú
			NS Địa phương	Vốn khác		
	TỔNG	557.400.000	557.400.000	0		
1	Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền	120.000.000	120.000.000	0	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
1.1	Xây dựng sổ tay, tài liệu hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Đề án	20.000.000	20.000.000	0		Mục 1.3 Phụ lục 4, QĐ 1092/QĐ-UBND
-	In ấn sổ tay chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (200 quyển/bộ x 100.000 đồng)			0		
1.2	Hỗ trợ thông tin, tư vấn pháp lý	40.000.000	40.000.000			Mục 6.1 Phụ lục 4, QĐ 1092/QĐ-UBND
-	Biên soạn, thiết kế các tập cẩm nang Hướng dẫn doanh nghiệp sau thành lập (Thu thập thông tin, hiệu chỉnh, tổng hợp số liệu, thông tin liên lạc, xử lý thông tin, xây dựng nội dung chi tiết sổ tay và làm thêm giờ,...)	10.000.000	10.000.000			
-	In ấn cẩm nang (300 quyển x 100.000 đồng)	30.000.000	30.000.000			
1.3	Tổ chức Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	50.000.000	50.000.000	0		Mục 7.4 Phụ lục 4, QĐ 1092/QĐ-UBND

STT	Nội dung	Số tiền	Phân chia nguồn		Chủ trì thực hiện	Ghi chú
			NS Địa phương	Vốn khác		
1.4	Chi phí thuê tư vấn thực hiện gói thầu hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	10.000.000	10.000.000			
2	Tổ chức xây dựng lực lượng chủ chốt hỗ trợ, phát triển ước mơ ý tưởng khởi nghiệp	60.000.000	60.000.000	0	Tỉnh đoàn, Trường Cao đẳng nghề, Trường Cao đẳng Cộng đồng	Mục 9.1 Phụ lục 4, QĐ 1092/QĐ-UBND
2.1	Mở lớp đào tạo cán bộ Đoàn chủ chốt, qua đó xây dựng lực lượng chủ chốt trên địa bàn hỗ trợ, phát triển ước mơ, hiện thực hóa các ý tưởng khởi nghiệp trong đoàn viên, thanh niên (01 lớp, mỗi lớp 20 học viên, 3 ngày)	20.000.000	20.000.000	0	Tỉnh đoàn	
2.2	Mở lớp đào tạo giảng viên nguồn khởi nghiệp cho giảng viên, cán bộ đoàn chủ chốt cán bộ Đoàn chủ chốt (02 lớp, mỗi lớp 20 học viên, 3 ngày)	40.000.000	40.000.000	0	Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường cao đẳng nghề	Mỗi đơn vị 01 lớp
3	Chăm bồi các ý tưởng khởi nghiệp của đoàn viên, thanh niên và sinh viên	64.000.000	64.000.000	0		Mục 9.3 Phụ lục 4, QĐ 1092/QĐ-UBND
	Mở lớp Hội thảo truyền thông khởi nghiệp, tập huấn phát triển ước mơ ý tưởng khởi nghiệp, xây dựng kế hoạch hiện thực hóa ý tưởng trong khởi nghiệp:	64.000.000	64.000.000	0		
	Tổ chức 02 hội thảo truyền thông cho đối tượng sinh viên	20.000.000	20.000.000	0	Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng nghề	



STT	Nội dung	Số tiền	Phân chia nguồn		Chủ trì thực hiện	Ghi chú
			NS Địa phương	Vốn khác		
	Tổ chức 01 hội thảo truyền thông cho đối tượng đoàn viên, thanh niên	11.000.000	11.000.000	0	Tỉnh đoàn	
	Tổ chức 03 cuộc tập huấn kiến thức (Lập kế hoạch kinh doanh, Piching) cho sinh viên, đoàn viên thanh niên	33.000.000	33.000.000	0	Tỉnh đoàn, Trường Cao đẳng nghề, Trường Cao đẳng Cộng đồng	Mỗi đơn vị 01 lớp
4	Tổ chức Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp trong đoàn viên, thanh niên và học sinh, sinh viên	223.400.000	223.400.000	0	Tỉnh đoàn	Mục 9.4 Phụ lục 4, QĐ 1092/QĐ-UBND
4.1	<i>Thực hiện công tác truyền thông</i>	<i>85.000.000</i>	<i>85.000.000</i>	<i>0</i>		
4.2	<i>Thực hiện công tác tuyển chọn</i>	<i>75.000.000</i>	<i>75.000.000</i>	<i>0</i>		
4.3	<i>Trao giải ý tưởng được tuyển chọn</i>	<i>63.400.000</i>	<i>63.400.000</i>	<i>0</i>		
5	Nắm bắt thông tin để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp	90.000.000	90.000.000	0	Hiệp hội Doanh nghiệp	Mục 10.2 Phụ lục 4, QĐ 1092/QĐ-UBND
	Chương trình cà phê kết nối doanh nghiệp - doanh nghiệp, doanh nghiệp - chuyên gia tư vấn hàng tháng nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực, trao đổi kinh nghiệm, giới thiệu sản phẩm, nắm bắt tháo gỡ khó khăn (9 kỳ/năm)	90.000.000	90.000.000	0		